

T, ngày 14 tháng 8 năm 2024.

Số: 06/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Điều 351; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90; 91; 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2024/TLST-KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH O (Việt Nam).

Địa chỉ: Số X, KCN L, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông W, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Văn phòng luật sư hỗ trợ và phát triển cộng đồng Hà Nội.

Đại diện Văn phòng luật sư: ông Đoàn Trung H – Trưởng văn phòng.

Người được ông Hiếu ủy quyền: Bà Đinh Thị M – Chuyên viên pháp lý.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C.

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc P, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị A, chức vụ: Kế toán.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ:

Công ty TNHH Thương mại và sản xuất C và Công ty TNHH O xác nhận số tiền nợ tính đến ngày 06/8/2024 là 226.963.120 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm hai mươi đồng*).

Công ty TNHH thương mại và sản xuất C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH O toàn bộ số tiền nợ nêu trên theo lộ trình cụ thể như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 25/8/2024, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH O số tiền 30.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 25/9/2024, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH O số tiền 30.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 25/10/2024, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH O số tiền 30.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 25/11/2024, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH O số tiền 30.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 25/12/2024, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH O số tiền 30.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 25/01/2025, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH O số tiền 30.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 25/02/2025, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH O số tiền 30.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 25/03/2025, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất

C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH O số tiền 16.963.120 đồng.

2.2. Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện không đúng lộ trình thanh toán thì Công ty TNHH O có quyền nộp đơn yêu cầu thi hành án đến Cơ quan thi hành án đề nghị cưỡng chế thi hành toàn bộ số tiền Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C phải trả theo quy định của pháp luật, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C còn phải chịu lãi trên số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất C phải chịu 5.674.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Công ty TNHH O số tiền 10.032.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số 0016178 ngày 20 tháng 3 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Lan Hương

